

71-GIỚI HẸN ĐI CHUNG VỚI ĐÁM CƯỚP

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, hai nước Xá-vệ và Tỳ-xá-ly có mối hiềm khích, nên hằng năm đánh cướp lẫn nhau. Người Tỳ-xá-ly đến Xá-vệ cướp bóc tài sản của dân chúng rồi trở về cương giới của mình cho là yên ổn, cởi bỏ vũ khí để nghỉ ngơi. Vua nước Xá-vệ suy nghĩ: “Ta là quốc vương, phải diệt trừ quân địch để dân chúng yên ổn, lẽ nào lại để cho đám giặc cướp đoạt tài sản của

dân chúng?”, liền truyền lệnh cho các tướng sĩ: “Các người phải truy kích bọn giặc cướp, bắt cho hết bọn chúng; nếu không bắt được thì chớ có trở về tay không”. Tướng sĩ suy nghĩ: “Lệnh vua rất nghiêm khắc, việc này phải nhanh chóng thi hành”, bèn tập họp quân lính, dò theo dấu vết truy kích.

Khi ấy, các Tỳ-kheo tại Xá-vệ an cư xong, muốn đi đến Tỳ-xá-ly, nhưng bị lạc đường nên rơi vào chỗ giặc cướp. Đám cướp kinh ngạc, hỏi các Tỳ-kheo:

- Các người là những người nào?
- Chúng tôi là những người xuất gia.
- Xuất gia theo đạo nào?
- Xuất gia theo họ Thích.
- Thừa các đại đức, các thầy định đi đâu đó?
- Định đến Tỳ-xá-ly, nhưng vì lạc đường, nên mới đến đây. Nhân đó, đám giặc liền chỉ đường cho các Tỳ-kheo. Thế rồi, các

Tỳ-kheo lại hỏi:

- Nay các tráng sĩ, các vị định đi đâu đó?
- Đi tới Tỳ-xá-ly.
- Cho chúng tôi cùng kết bạn với.
- Chúng tôi là giặc cướp, cướp đoạt tài sản của kẻ khác, đi tắt trong những rừng cây, không theo đường chính; còn các thầy là những người lương thiện, vì sao lại đi theo chúng tôi? Đây là con đường thẳng, có thể theo đó mà đi.

Các Tỳ-kheo lại yêu cầu: “Hãy dẫn chúng tôi đi theo với, chớ để chúng tôi bị lạc đường một lần nữa”. Đám cướp lại trả lời như lúc đầu. Hỏi qua, nói lại như thế đến ba lần vẫn chưa dứt khoát, thì quân lính đuổi kịp, bèn tóm cổ đám giặc cướp cùng với các Tỳ-kheo, đem đến chỗ nhà vua, tâu trình như sau:

- Tàu đại vương, đây là đám giặc cướp.
 - Trước hết hãy dẫn các Tỳ-kheo đến đây.
- Khi lính dẫn các Tỳ-kheo đến nơi, nhà vua bèn hỏi.
- Các người là những người xuất gia, vì sao lại làm kẻ cướp?
 - Chúng tôi không phải là kẻ cướp.
 - Thế thì vì sao đi với bọn chúng?

Các Tỳ-kheo bèn đem sự việc kể trên trình bày đầy đủ cho vua nghe. Nghe xong, vua sai lính đem các Tỳ-kheo đến một chỗ khác, rồi cho dẫn đám giặc cướp đến. Khi chúng đến, vua hỏi:

- Những người xuất gia này có phải là đồng bọn với các người không?

- Không phải là đồng bọn.

- Thế thì vì sao họ lại cùng đi với các người?

Đám giặc cướp bèn đem sự việc trên trình bày đầy đủ với nhà vua. Vua liền sai lính đem đám giặc cướp đi, rồi dẫn các Tỳ-kheo đến. Khi họ đến rồi, nhà vua hỏi:

- Các người là những người xuất gia vì sao làm kẻ cướp, mà còn nói dối lừa gạt quan trên để hồng thoát tội. Đám cướp đã khai các người là đồng bọn, vì sao còn chối cãi?

Các Tỳ-kheo vẫn trả lời như lúc đầu. Vua liền sai quân lính thả các Tỳ-kheo đi, rồi đem lũ cướp ra trị tội theo luật pháp. Nghĩa là bắt năm trăm tên giặc cướp này mang vòng hoa Ca-tỳ-la, đánh trống, dẫn chúng đi nhiều quanh các ngã tư đường, thông báo cho dân chúng biết. Đến khi sắp bị hành hình, đám giặc cướp bèn khóc rống lên. Bấy giờ, Phật biết việc đó mà vẫn hỏi:

- Nay các Tỳ-kheo, có chuyện gì mà nhiều người kêu khóc như vậy?

- Bạch Thế Tôn! Đó là tiếng kêu khóc của năm trăm tên giặc cướp bị nhà vua sai lính đem đi hành hình đấy.

Phật liền bảo A-nan:

- Ông hãy đến nói với nhà vua như sau: “Đại vương là vua của mọi người thì phải thương dân như con mình, chứ vì sao lại đem giết cả năm trăm người trong một lúc?”.

A-nan thọ giáo, bèn đem những lời Phật dạy đến bảo với nhà vua. Vua liền nói:

- Thưa Tôn giả A-nan, tôi vẫn biết rằng nếu giết một người thì tội báo đã rất nhiều, huống gì giết năm trăm người, nhưng bọn giặc cướp này thường đến phá hoại xóm làng của tôi, cướp bóc tài sản của dân chúng; nếu Thế Tôn có thể giáo hóa chúng, khiến chúng không cướp bóc nữa, thì tôi sẽ tha cho chúng được sống.

A-nan liền trở về, đem những lời nhà vua nói, bạch đầy đủ lên Đức Phật. Phật lại sai A-nan đến nói với nhà vua một lần nữa như sau:

- Chỉ cần nhà vua tha cho họ, thì tôi (Phật) sẽ giáo hóa họ từ nay về sau không còn làm kẻ cướp nữa.

A-nan lãnh giáo xong, trước hết đến bộ phận hình sự, nói với viên giám sát: “Những kẻ có tội này, Đức Thế Tôn đã cứu họ rồi, các vị không được sát hại họ”.

Rồi thầy hỏi đám cướp: “Các người có thể xuất gia được không?”.

Đám giặc cướp nói:

- Thừa Tôn giả, nếu trước đây chúng tôi xuất gia, thì đã không vướng phải nỗi khổ này. Nay chúng tôi rất mong muốn, nhưng không biết làm sao cho được.

A-nan liền đi đến chỗ nhà vua, thuật lại lời của Thế Tôn nói với vua: “Tôi có thể giáo hóa những người này từ nay về sau sẽ không còn làm kẻ cướp nữa”. Vua bèn ra lệnh giám quan tha mạng cho họ, nhưng chưa cởi trói, mà dẫn đến chỗ Thế Tôn, để Thế Tôn cởi trói cho họ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì muốn độ những người ấy nên ngồi ở chỗ đất trống. Bọn giặc cướp từ xa trông thấy Phật thì những dây trói tự nhiên được tháo ra, họ liền cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật, rồi đứng qua một bên. Phật quán sát túc duyên của họ, rồi tùy thuận thuyết pháp như bố thí, giữ giới, sự báo ứng của các hạnh nghiệp, bốn chân lý khổ, tập, diệt, đạo. Ngay lập tức, họ đạt được quả vị Tu-đà-hoàn. Phật liền hỏi:

- Các người có thích xuất gia không?

- Bạch Thế Tôn! Nếu trước đây chúng con xuất gia thì đã không vướng phải nỗi khổ này. Kính mong Thế Tôn hôm nay độ chúng con xuất gia.

- Nay các Tỳ-kheo, hãy đến một cách khéo léo (Thiện lai Tỳ-kheo).

Khi Phật nói câu ấy thì y phục trên mình của năm trăm tên cướp biến thành ba y, tự nhiên tay cầm bát, uy nghi tề chỉnh, tựa như những Tỳ-kheo đã được trăm tuổi, đều đắc quả La hán.

Các (cựu) Tỳ-kheo liền bạch với Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do đâu mà năm trăm tên cướp nhờ ân đức của Thế Tôn tự nhiên được giải thoát?

- Không những ngày nay mà trong đời quá khứ họ cũng đã nhờ ân đức của Ta mà được giải thoát, như trong kinh Bản Sinh về loài khỉ đã nói rõ.

Thế rồi, Phật ra lệnh cho các Tỳ-kheo đang sống tại thành Xá-vệ phải tập hợp lại tất cả, vì mười lợi ích mà chế giới cho các Tỳ-kheo, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

Nếu Tỳ-kheo cùng đi chung đường với bọn giặc cướp, dù chỉ trải qua một xóm làng, thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Giải Thích:

Giặc cướp: Bọn trộm cướp.

Hẹn: Hoặc hẹn hôm nay, ngày mai, một tháng, nửa tháng v.v...

Đường: Hoặc ba do diên, hai do diên, một do diên, một Câu-lô-xá, nửa Câu-lô-xá, cho đến trong khoảng một thôn xóm.

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói.

Không được hẹn cùng đi chung đường với bọn giặc cướp. Khi Tỳ-kheo muốn đi đâu thì nên kết bạn với những người đi xe, những người đi bộ. Bọn giặc cướp có ba dấu hiệu có thể nhận biết, đó là: Mùi hương, khí sắc và dáng vẻ.

Mùi hương: Ở nơi hoang vắng, chúng có thể ăn thịt chín hoặc thịt sống.

Khí sắc: Thường có khí sắc sợ hãi.

Dáng vẻ: Vì suốt ngày bị gò bó nên mặt đen, tóc vàng, trông có vẻ hung ác giống như người ở cõi âm phủ.

Đó là ba dấu hiệu của bọn giặc cướp, Tỳ-kheo không nên đi chung đường với họ. Nếu như bọn cướp giả mạo người tốt, mặc y phục đẹp, rồi đến nơi hoang vắng, chúng bàn với nhau: “Hôm nay chúng ta hãy vào thôn xóm ấy, phá hoại tường vách, cướp đoạt tài vật, không luận Sa-môn hay Bà-la-môn, tất cả đều lấy hết”, thì biết đó chính là bọn cướp. Nhưng khi ấy, không nên bỏ chúng mà đi ngay, mà phải tùy thuận theo chúng, đợi đến nơi gần thôn xóm, mới tìm cách rời bỏ chúng. Nếu bọn chúng phát giác được, thì nên nói: “Này các tráng sĩ, chúng tôi chỉ đi tới đây thôi”.

Nếu Tỳ-kheo hẹn đi chung đường với bọn cướp thì phạm tội Ba-dạ-đề. Nếu đi chung đường với bọn nữ tặc thì cũng như vậy. Nếu đi chung với bọn ăn trộm vàng thì phạm tội Ba-dạ-đề. Nếu đi chung với bọn phản loạn, bọn mắc nợ thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Thế nên nói (như trên).